

THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN VÀ KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG

THS. NGUYỄN VĂN TIẾN

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

I. Tình hình chung về công tác giải quyết tranh chấp liên quan hợp đồng tín dụng

Thực hiện yêu cầu cải cách tư pháp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, những năm gần đây, Tòa án nhân dân tối cao không ngừng chú trọng, đưa ra nhiều giải pháp căn cơ để nâng cao chất lượng xét xử nói chung và chất lượng giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín dụng nói riêng, cụ thể:

(1) Nhanh chóng, kịp thời thực hiện nhiệm vụ Quốc hội giao liên quan hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, góp phần bảo đảm các đạo luật của Quốc hội khi có hiệu lực thi hành có thể áp dụng ngay vào thực tiễn. Cụ thể, thời gian qua, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành một số Nghị quyết hướng dẫn Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

(2) Tạo kênh thông tin là địa chỉ email phapchetooan2016@gmail.com để nhận phản ánh, kiến nghị về hạn chế, vướng mắc trong quá trình giải quyết các loại tranh chấp. Qua đó, Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) kịp thời tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất biện pháp xử lý trình Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xem xét, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.

(3) Đa dạng hóa hình thức hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật. Theo đó, thay vì chỉ ban hành Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao với quy trình chặt chẽ. Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đổi mới công tác,

ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức Hội nghị trực tuyến hàng tháng, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối thoại trực tuyến với Thẩm phán Tòa án nhân dân các cấp để giải đáp những vấn đề vướng mắc trong thực tiễn xét xử. Thông qua đối thoại trực tiếp, chia sẻ kinh nghiệm xét xử, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã trực tiếp tiếp nhận những khó khăn, vướng mắc của Thẩm phán, Tòa án các địa phương và đưa ra giải đáp, giúp Tòa án các cấp tháo gỡ vướng mắc nhanh chóng.

(4) Bên cạnh việc giải đáp vướng mắc nghiệp vụ, thông qua Hội nghị trực tuyến, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã thực hiện nhiều chuyên đề tập huấn nâng cao kỹ năng, kiến thức, nghiệp vụ xét xử đối với từng loại vụ án, trong đó có các chuyên đề cụ thể về giải quyết tranh chấp kinh doanh-thương mại (bao gồm giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng). Với cách làm này, Tòa án nhân dân tối cao đã tạo cơ hội rộng rãi để cán bộ, Thẩm phán toàn quốc được tham gia tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

(5) Tăng cường, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan (Ngân hàng Nhà nước, Công ty thu hồi nợ, Hiệp hội ngân hàng,...) trong việc giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ bảo đảm Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định pháp luật trong giải quyết tranh chấp liên quan hợp đồng tín dụng.

(6) Về công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp: Tòa án đã tập trung vào việc đổi mới các quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý công việc và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Tòa án thông qua các hoạt động, như: nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; áp dụng triển khai thí điểm hệ thống gửi, nhận đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ và cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương tiện điện tử; các chức năng quản lý án trong phần mềm và hỗ trợ triển khai tại các đơn vị Tòa án được lựa chọn triển khai thí điểm. Bên cạnh đó, thực hiện Đề án “*Đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân*”, gần 02 năm qua, Tòa án nhân dân đã triển khai thí điểm mô hình Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Theo đó, việc hòa giải để giải quyết các tranh chấp trước khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ việc được đặc biệt khuyến khích. Kết quả tổng kết thí điểm phản ánh, nhiều tổ chức tín dụng thông qua hình thức này đã thỏa thuận với bên vay, bên bảo đảm, giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng một cách nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm thời gian, công sức và kinh phí. Hiện nay, Tòa

án nhân dân tối cao đang chuẩn bị trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 đối với Dự án Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án- được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn thí điểm mô hình này.

Nhìn chung, cùng với sự phát triển của hệ thống pháp luật tố tụng cũng như pháp luật nội dung, với các biện pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động Tòa án, chất lượng công tác giải quyết tranh chấp liên quan hợp đồng tín dụng ngày càng được nâng cao; công tác giải quyết tranh chấp về cơ bản được thực hiện đúng các quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp; Tòa án nhân dân các cấp không ngừng nâng cao chất lượng xét xử, tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, những năm qua số lượng các vụ việc Tòa án các cấp phải thụ lý tăng lên rất nhiều, tính chất phức tạp, khối lượng công việc mỗi Thẩm phán phải giải quyết tăng lên. Có nhiều vụ tranh chấp hợp đồng tín dụng phức tạp, khó khăn, vướng mắc dẫn đến kết quả giải quyết chưa được như mong muốn, có vụ việc tranh chấp kéo dài, qua nhiều lần xét xử; một số bản án của Tòa án không rõ ràng, gây khó khăn cho việc thi hành án; một số Thẩm phán còn e ngại, thận trọng trong việc áp dụng thủ tục rút gọn giải quyết tranh chấp liên quan nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu...

2. Một số hạn chế, vướng mắc thường gặp trong giải quyết tranh chấp liên quan hợp đồng tín dụng

Qua thực tiễn áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp liên quan hợp đồng tín dụng, các Tòa án thường gặp một số hạn chế, vướng mắc như sau:

2.1. Những hạn chế, vướng mắc do quy định của pháp luật

a) Về đánh giá giá trị của tài sản hình thành trong tương lai

Theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Bộ luật Dân sự năm 2015, tài sản hình thành trong tương lai bao gồm (1) tài sản chưa hình thành và (2) tài sản đã hình thành nhưng chủ thể xác lập quyền sở hữu tài sản sau thời điểm xác lập giao dịch. Việc pháp luật quy định cho phép thế chấp tài sản hình thành trong tương lai đã mở ra cơ hội cho thị trường giao dịch dân sự phát triển sôi động, tuy nhiên cũng dẫn tới hệ lụy khi giải quyết tranh chấp. Theo đó, hiện nay, trừ quyền sử dụng đất, nhà ở và các bất động sản khác, tuy đã hiện hữu từ nhiều năm nhưng vẫn có thể được xác định là tài sản hình thành trong tương lai do chưa hoàn thành giao dịch

liên quan hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà. Tuy nhiên, đối với tài sản chưa hình thành trên thực tế vẫn được coi là tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thì Tòa án gặp nhiều khó khăn trong việc định giá, đánh giá giá trị tài sản, thậm chí có những tài sản khó có thể xác định được khi nào sẽ hình thành xong.

b) Về xác định luật áp dụng đối với hợp đồng thế chấp liên quan tài sản hình thành trong tương lai

Nhiều quan hệ thế chấp các tài sản hình thành từ vốn vay hoặc tài sản đang hình thành mà pháp luật qui định phải đăng ký được các đương sự xác lập bằng hợp đồng thế chấp quyền phát sinh từ hợp đồng chuyển quyền sở hữu trong tương lai (ví dụ hợp đồng thế chấp quyền phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai), mà không lựa chọn hình thức hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai. Dẫn đến việc xác định pháp luật được áp dụng để giải quyết tranh chấp là rất khó khăn. Khi xử lý, cũng có nhiều cách hiểu khác nhau, có quan điểm xử lý tài sản thế chấp cũng có quan điểm xử lý quyền phát sinh từ hợp đồng chuyển quyền.

c) Về công chứng hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai

Luật Công chứng hiện hành không có qui định về công chứng giao dịch thế chấp tài sản hình thành trong tương lai; đồng thời, qui định hồ sơ yêu cầu công chứng phải có Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó. Qui định này dẫn đến nhiều hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai, mà trực tiếp nhất là hợp đồng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai bị từ chối công chứng. Do hợp đồng không được công chứng, Tòa án không thể mặc nhiên xem hợp đồng đã có giá trị chứng cứ mà phải tiến hành xác minh, lấy lời khai, đối chất, thu thập chứng cứ... để xác định nội dung quan hệ thế chấp. Trường hợp đương sự không hợp tác, thì việc giải quyết vụ án có thể bị kéo dài, ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của người nhận thế chấp và người thế chấp.

d) Về xác định trách nhiệm của tổ chức chính trị-xã hội trong thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tín chấp

Theo quy định tại Điều 344 Bộ luật Dân sự năm 2015 về bảo đảm bằng tín chấp của tổ chức chính trị-xã hội thì *"Tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở có thể bảo đảm bằng tín chấp cho cá nhân, hộ gia đình nghèo vay một khoản tiền tại tổ chức tín dụng để sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng theo quy định của pháp luật"*, tuy nhiên, đây chỉ là một giải pháp hỗ trợ đoàn thể, không phải là một biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, vì không gắn liền với bất cứ trách nhiệm về tài sản cụ thể nào. Pháp luật quy định cho phép các tổ chức đứng ra bảo đảm cho thành viên của mình vay vốn, nhưng không quy định về nghĩa vụ của tổ chức này khi thành viên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, hiện nay các Tòa án nhân dân giải quyết nhiều tranh chấp hợp đồng tín dụng do Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hợp đồng tín dụng đối với hộ nghèo, vay vốn hỗ trợ học sinh, sinh viên, Tòa án gặp khó khăn trong việc tuyên về trách nhiệm của các tổ chức chính trị-xã hội như Hội phụ nữ, Hội Nông dân...

đ) Về xác định thành viên của hộ gia đình

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Đất đai năm 2013 và Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì việc xác định thành viên trong "hộ gia đình" có sử dụng đất hoặc sở hữu nhà dựa trên 02 yếu tố: (1) Những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; (2) Những thành viên đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất (tức là thời điểm được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Đây là những tiêu chí rất rõ ràng, phần nào khắc phục vướng mắc từ các đạo luật cũ trước đây. Tuy nhiên, thực tế khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng có liên quan hộ gia đình thì việc xác định tư cách thành viên của hộ gia đình vẫn còn nhiều khó khăn. Một số Tòa án căn cứ sổ hộ khẩu, nhưng sổ hộ khẩu là tài liệu phục vụ cho mục đích quản lý hành chính về nhân khẩu thường trú, không phải căn cứ pháp lý duy nhất để xác định quyền và nghĩa vụ chung của các thành viên. Do đó, để xác định chính xác thành viên hộ gia đình được quyền sử dụng đất, Tòa án cần phải hỏi Ủy ban nhân dân đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc cơ quan Công an nơi cấp Sổ hộ khẩu để xác định thành viên của hộ gia đình ở thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là gồm những ai. Tuy nhiên, việc này mất rất nhiều thời gian và cũng không đảm bảo tính chính xác theo đúng tinh thần của các đạo luật nêu trên.

e) Về thứ tự ưu tiên thanh toán giữa bên nhận bảo đảm với chủ nợ có chi phí đóng góp hình thành tài sản bảo đảm

Quá trình giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng cho thấy, nhiều trường hợp khi xử lý tài sản bảo đảm, chủ nợ có chi phí đóng góp hình thành tài sản bảo đảm đề nghị được ưu tiên thanh toán từ số tiền bán tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, do pháp luật dân sự chưa có quy định cụ thể nên có sự khác nhau trong áp dụng pháp luật. Theo đó, một số Tòa án đã có quan điểm xác định tổ chức tín dụng được ưu tiên thanh toán trước, ngược lại một số Tòa án khác cũng có quan điểm xác định chủ nợ có chi phí đóng góp hình thành lên tài sản bảo đảm được ưu tiên thanh toán trước.

g) Về xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất không đồng thời là chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

Một số trường hợp hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có tài sản gắn liền trên đất (nhà kiên cố) thuộc quyền sở hữu của người khác (không có thế chấp nhà) để bảo đảm hợp đồng vay đối với tổ chức tín dụng, khi có tranh chấp Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp về hợp đồng thế chấp tài sản theo yêu cầu của bên nhận thế chấp, vì chủ sở hữu tài sản thừa nhận đất của bên thế chấp nhưng không trả giá trị đất (bên thế chấp không có tranh chấp). Theo quy định của pháp luật, khi xử lý quyền sử dụng đất để bán đấu giá thu hồi nợ vay thì chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được tiếp tục sử dụng đất trong phạm vi quyền, nghĩa vụ của mình (khoản 2 Điều 325 Bộ luật Dân sự năm 2015), nhưng không có hướng dẫn rõ về trách nhiệm của người chủ sở hữu tài sản bắt buộc phải hoàn trả giá trị đất để trả nợ cho bên thế chấp, nên rất khó khăn trong việc giải quyết án.

h) Về trường hợp nhiều tài sản bảo đảm cho một khoản vay

Nhiều vụ án, có nhiều tài sản chung bảo đảm cho một khoản vay, khi thiết lập hợp đồng bảo lãnh các bên không phân định rõ từng tài sản bảo lãnh được bảo đảm cho số tiền vay cụ thể là bao nhiêu, khi giao kết giao dịch bảo đảm bên có quyền không thẩm tra, khảo sát xác định rõ các tài sản bảo lãnh gồm những gì, tài sản nào không thực hiện việc bảo lãnh; gồm những loại cụ thể là nhà mái bằng hay nhà cấp 4; đất ở hay đất nông nghiệp..., dẫn đến không có cơ sở để định giá, kê biên, giải quyết. Ví dụ: A có 500m² đất trong đó có 200m² đất thổ cư, 300m² đất thổ canh (đất vườn và đất ao), A xây nhà trên đất vườn với diện

tích 100m², sau đó A thế chấp nhà trên đất để vay vốn. Sau khi tranh chấp xảy ra, Tòa án xác định nhà không được xây dựng trên đất ở mà xây dựng trên đất vườn, do hồ sơ lưu trữ không đầy đủ nên chính quyền địa phương cũng không phân định được đâu là đất ở, đâu là đất vườn nên không có căn cứ giải quyết. Hoặc do khi thẩm định tài sản thế chấp Ngân hàng không thẩm định kỹ dẫn đến nhận thế chấp cả đất dòng họ, đất nhà thờ nên khi có tranh chấp xảy ra Tòa án gặp nhiều vướng mắc về thủ tục tố tụng.

1) Về việc thế chấp tài sản gắn liền với đất không có giấy chứng nhận quyền sở hữu

Thực tế hiện nay cho thấy rất ít trường hợp tài sản gắn liền với đất có giấy chứng nhận sở hữu và các tổ chức tín dụng khi ký kết hợp đồng thế chấp với bên thế chấp có những cách làm khác nhau. Một số tổ chức tín dụng yêu cầu khách hàng cam kết tài sản chưa có chứng nhận sở hữu, khi có giấy chứng nhận quyền sở hữu thì giao cho tổ chức tín dụng; có tổ chức tín dụng thẩm định luôn cả tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất và quy định trong hợp đồng “tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất cũng thuộc tài sản thế chấp”, có tổ chức tín dụng không làm thủ tục thẩm định tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng thế chấp loại này cũng có nhiều quan điểm khác nhau. Có quan điểm cho rằng, Điều 317 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Thế chấp tài sản là việc một bên (bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên kia (bên nhận thế chấp)*”, do vậy, tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất chưa có chứng nhận sở hữu (tức là chưa được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận một quyền đã có) thì về mặt pháp lý, tài sản đó không thể đem thế chấp nên các ngân hàng dù bằng cách này hay cách khác nhận thế chấp tài sản này là giao dịch không đúng pháp luật. Tòa án khi giải quyết loại này nếu công nhận hợp đồng thế chấp thì vô hình chung là công nhận một giao dịch trái luật, còn nếu tuyên hợp đồng thế chấp vô hiệu một phần thì sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của các ngân hàng.

2.2. Vướng mắc từ phía các đương sự

Một trong những khó khăn lớn nhất khi giải quyết tranh chấp liên quan hợp đồng tín dụng là bị đơn hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không hợp tác, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ việc như cố tình trốn tránh, đi khỏi nơi cư

trú; gây khó dễ, không hợp tác trong việc xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; không cho Tòa án tiến hành xem xét, định giá tài sản; cố tình tạo ra các tình huống để xin hoãn phiên tòa, tạm đình chỉ giải quyết vụ án, kéo dài thời gian giải quyết vụ án... Sự không hợp tác của các bên đương sự dẫn tới nhiều trường hợp Tòa án không thể tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ hoặc Tòa án phải mất nhiều thời gian tiến hành xác minh, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và văn bản hướng dẫn thi hành mới có thể xét xử vắng mặt họ. Thậm chí, không ít trường hợp Tòa án phải trả lại đơn khởi kiện cho tổ chức tín dụng hoặc đình chỉ vụ án vì chưa đủ điều kiện khởi kiện do không thể xác định được địa chỉ của bên bị kiện.

2.3. Vấn đề mắc xuất phát từ tổ chức tín dụng

a) Về thủ tục cho vay

Hiện nay, pháp luật dân sự không có quy định cụ thể về trách nhiệm của các bên đối với việc xem xét tài sản thế chấp trên thực tế để xác định chính xác tình trạng của tài sản thế chấp (tránh trường hợp tài sản thế chấp có liên quan đến người thứ ba mà các bên không có thỏa thuận cụ thể, nhất là trong các trường hợp các tổ chức tín dụng nhận thế chấp quyền sử dụng đất). Thực tế cho thấy, mỗi tổ chức tín dụng có quy trình, thủ tục khác nhau. Một số tổ chức tín dụng nhận thế chấp quyền sử dụng đất mà chỉ căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bên thế chấp mà không tiến hành thẩm định thực tế đối với tài sản thế chấp dẫn tới quyền sử dụng đất thế chấp thực tế bên thế chấp đã chuyển nhượng cho rất nhiều người và họ đã xây dựng nhà ở ổn định trên đất từ rất lâu và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc trường hợp được công nhận, người thế chấp chỉ còn đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ thực tế không còn quản lý, sử dụng đất. Một số tổ chức tín dụng có thực hiện quy trình thẩm định trước khi cho vay nhưng cán bộ tín dụng phụ trách công tác thẩm định chưa thực hiện hết chức năng nhiệm vụ của mình về việc thẩm định hiện trạng thực tế tài sản (không xem xét thực tế) mà chỉ căn cứ vào lời khai của người vay rồi tiến hành ký kết hợp đồng thế chấp tài sản, đến khi nghĩa vụ thanh toán không đảm bảo thì phát sinh tranh chấp tại tòa án, qua thu thập chứng cứ phát hiện, tài sản thế chấp đã cầm cố, thế chấp, mua bán, chuyển nhượng, tặng cho hoặc có nhiều căn nhà, vật kiến trúc trước khi có hợp đồng thế chấp nhưng

không thể hiện trong hợp đồng thế chấp, điều này gây không ít khó khăn trong giải quyết vụ án.

b) Sai sót do cán bộ của các tổ chức tín dụng gây ra

Thực tế, bất cứ tổ chức tín dụng nào cũng xây dựng quy trình thẩm định hồ sơ khách hàng để cấp tín dụng một cách chặt chẽ và đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình tìm hiểu thông tin khách hàng vay vốn, bên bảo lãnh vay vốn, thẩm định khách hàng và tài sản bảo đảm, do năng lực cán bộ tín dụng hoặc do cán bộ tín dụng thông đồng với bên vay vốn, bên bảo lãnh cố ý làm trái quy định của tổ chức tín dụng, pháp luật trong việc thế chấp, đăng ký thế chấp tài sản bảo đảm dẫn đến các trường hợp như tài sản thế chấp không phải của người thế chấp, giá trị thật của tài sản thế chấp thấp hơn nhiều so với giá trị thật, làm giả/lập khống hồ sơ để cấp tín dụng,... gây thiệt hại cho các tổ chức tín dụng.

3. Một số khuyến nghị đối với các tổ chức tín dụng nhằm giảm thiểu tranh chấp, rủi ro giao kết hợp đồng tín dụng

Như trên đã phân tích, thực trạng giải quyết tranh chấp liên quan hợp đồng tín dụng do nhiều nguyên nhân khác nhau, gồm do quy định của pháp luật, do lỗi khách quan, chủ quan của một số Thẩm phán, sự hợp tác của các đương sự và một lỗi không nhỏ từ phía cán bộ của các tổ chức tín dụng. Để góp phần giảm thiểu tranh chấp, rủi ro khi giao kết hợp đồng tín dụng, khuyến nghị các tổ chức tín dụng cần thiết phải thực hiện các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, rà soát, hoàn thiện bộ quy trình thẩm định, cấp tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn Việt Nam hiện nay.

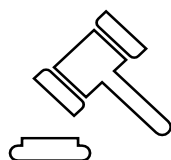
Thứ hai, giám sát quá trình thực hiện bộ quy trình thẩm định, cấp tín dụng; hạn chế các trường hợp cán bộ tín dụng có thể lợi dụng kẽ hở, cấu kết vi phạm quy trình cho vay, dễ dãi trong việc thẩm định hồ sơ; đồng thời, có chế tài thích đáng đối với những trường hợp cán bộ tín dụng có vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ.

Thứ ba, tuyệt đối tuân thủ quy định về hình thức các loại giao dịch, đặc biệt là hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh; tránh lợi dụng kẽ hở pháp luật, “nhập nhèm” giữa các hình thức văn bản này để giao dịch có lợi cho tổ chức tín dụng. Bởi lẽ, sự không rõ ràng về hình thức cũng dễ phát sinh tranh chấp và khó khăn khi giải quyết.

Hội thảo “Thực tiễn giải quyết tranh chấp liên quan đến tín dụng ngân hàng tại Tòa án nhân dân”,
Tòa án nhân dân tối cao – Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam
Hội An, Quảng Nam, ngày 04/10/2019

Thứ tư, tổ chức tín dụng cần phải giám sát chặt chẽ quá trình sử dụng vốn của người vay, tránh tình trạng cho vay nhưng không giám sát việc sử dụng vốn vay, bên vay sử dụng vốn không hiệu quả, không đúng mục đích...

Tranh chấp liên quan hợp đồng tín dụng là một trong những tranh chấp dân sự phổ biến hiện nay. Số lượng tranh chấp gia tăng đi cùng mức độ phức tạp có nguyên nhân một phần từ những sai sót trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Do vậy, bên cạnh yêu cầu về hoàn thiện pháp luật, nâng cao chất lượng giải quyết tranh chấp tại Tòa án thì các tổ chức tín dụng đóng vai trò rất lớn trong việc hạn chế rủi ro, tranh chấp liên quan hợp đồng tín dụng.



SOURCE: HỘI THẢO “THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LIÊN QUAN ĐẾN TÍN DỤNG NGÂN HÀNG TẠI TÒA ÁN NHÂN DÂN”, TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO – HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM, NGÀY 04/10/2019. HỘI AN, QUẢNG NAM